



SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP
QUANG MINH

HỒ SƠ NĂNG LỰC
(Company profile)

ISO 22000 : 2018

Địa chỉ: E3/19C, Ấp 5, Xã Vĩnh Lộc, TP HCM
Điện thoại: 0982 385 489 (Mr Trường)
EMAIL: suatnquangminh@gmail.com

THƯ NGỎ

KÍNH GỬI: QUÝ DOANH NGHIỆP

Lời đầu tiên công ty TNHH TMDV Suất ăn công nghiệp Quang Minh. Xin gửi đến quý khách hàng lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe, thành công và thịnh vượng.

Với sứ mệnh phục vụ bữa ăn chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả lao động, Quang Minh đã và đang không ngừng nỗ lực để trở thành đối tác tin cậy của nhiều doanh nghiệp trong việc cung cấp suất ăn công nghiệp, an toàn dinh dưỡng và đúng tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm.

Chúng tôi thấu hiểu rằng bữa ăn trưa không đơn thuần chỉ là sự tiếp năng lượng mà còn là cách doanh nghiệp quan tâm đến sức khỏe và tinh thần người lao động. Một bữa ăn đầy đủ dưỡng chất, hợp khẩu vị và được chuẩn bị bằng cả sự tận tâm sẽ góp phần nâng cao hiệu suất làm việc và xây dựng môi trường làm việc gắn kết hạnh phúc.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực xuất ăn công nghiệp, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, quy trình chế biến khép kín và hệ thống bếp hiện đại Quang Minh cam kết.

- Nguyên liệu tươi sạch - rõ nguồn gốc
- Thực đơn phong phú, thay đổi theo nhu cầu khách hàng
- Giá thành hợp lý - Chất lượng vượt trội
- Đảm bảo VSATTP theo tiêu chuẩn của bộ y tế

Chúng tôi trân trọng mời quý doanh nghiệp dành thời gian trải nghiệm dịch vụ dùng thử của Quang Minh để cảm nhận sự khác biệt từ chất lượng đến phong cách phục vụ.

Mọi thông tin, quý khách vui lòng liên hệ:
CÔNG TY TNHH TMDV SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP
QUANG MINH

ĐỊA CHỈ: E3/19C, Ấp 5, xã Vĩnh Lộc, TP HCM
Hotline: 0982 385 489 (Mr Trường)
Email: suatanquangminh@gmail.com

Chúng tôi hân hạnh được đồng hành cùng quý doanh nghiệp trên hành trình chăm sóc nguồn lực - yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững

Trân trọng kính chào!

SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0318932170

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 04 năm 2025

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 11 tháng 06 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM DV SUẤT ẨM CÔNG
NGHIỆP QUANG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

E3/19C, Ấp 5, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0982385489

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/09/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027078004698

Ngày cấp: 17/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 207 Đường Số 1, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 207 Đường Số 1, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027078004698

Ngày cấp: 17/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 207 Đường Số 1, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 207 Đường Số 1, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Võ Thành Thơ

**CALL
NOW!**

0982 385 489



ISOCERT

Hài Hòa Cùng Thịnh Vượng

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 91999293607685-FSMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA

CÔNG TY TNHH TM DV SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP QUANG MINH

Trụ sở chính và Xưởng chế biến: E3/19C, Ấp 5, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

Chế biến và cung cấp suất ăn công nghiệp.

(Mã ngành: E)

Ngày chứng nhận : 07.07.2025
Ngày phát hành : 07.07.2025
Ngày hết hạn : 06.07.2028
Chi tiết tại quyết định số : 070725.01/QĐ-ISOCERT



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:
91999293607685



VICAS 067-FSMS



ISO 22000:2018



ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.056.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <http://isocert.org.vn>



ISOCERT

Harmonization And Prosperity

CERTIFICATE

No. 91999293607685-FSMS

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM OF
**QUANG MINH INDUSTRIAL CATERING TRADING SERVICE
COMPANY LIMITED**

Head office and Processing factory: E3/19C, Hamlet 5, Vinh Loc Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Has been assessed and found to conform with requirements of the following standard:

ISO 22000:2018

SCOPE CERTIFIED:

Processing and supplying industrial meals.
(Category: E)

Certification date : 07.Jul.2025
Issue date : 07.Jul.2025
Expiration date : 06.Jul.2028
Details in decision No. : 070725.01/QĐ-ISOCERT



Retrieval Information Code:
91999293607685



VICAS 067-FSMS



ISO 22000:2018



MSc. Vu Hoang Tuan

Check the validity of the certificate: <https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso>

ISOCERT INTERNATIONAL CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

No.40 A Row, Block 12, Dinh Cong New Urban Area, Phuong Liet Ward, Hanoi

Hotline: 1900.636.538, Hanoi office: 02473.036.538, HCM office: 02873.056.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <http://isocert.org.vn>



Không chỉ là một không gian bếp, mà còn là trung tâm của sự sáng tạo và tiện nghi, hệ thống bếp hiện đại mang đến trải nghiệm nấu nướng đẳng cấp, an toàn và hợp vệ sinh"

QUANGMINHFOOD

DỊCH VỤ CUNG CẤP

- SUẤT ĂN XÍ NGHIỆP
- CƠM PHẦN VĂN PHÒNG
- SUẤT ĂN BÁN TRÚ HỌC SINH
- TỔ CHỨC TIỆC, EVENT



Quang Minh Food

NGOÀI RA, CHÚNG TÔI CÒN CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG MÔ HÌNH BẾP ĂN PHÙ HỢP CHO TỪNG QUY MÔ DOANH NGHIỆP.



Quang Minh Food

TÂM NHÌN

Với những thế mạnh đang có cùng nhu cầu tăng cao, khát khe của thị trường, công ty Quang Minh không ngừng học hỏi, mở rộng phạm vi hoạt động, lĩnh vực kinh doanh, đưa công ty trở thành đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực phẩm công ty, xí nghiệp. Đồng thời, chúng tôi luôn hướng tới việc tạo lập một thương hiệu cho dịch vụ của riêng mình, ghi dấu ấn trong lòng khách hàng như là một đơn vị uy tín, tận tâm và có tầm trong lĩnh vực cung cấp

SỨ MỆNH

Tập thể, cán bộ, CÔNG NHÂN viên, công ty Quang Minh luôn tiếp thu các ý kiến đóng góp, nâng cao học hỏi, nỗ lực bản thân, đem sự hài lòng tới quý khách hàng khi dùng sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi, góp phần vào sự phát triển và thịnh vượng của khách hàng công ty thực phẩm Quang Minh phát triển trên cơ sở bền vững, lấy con người làm trung tâm để định hướng đào tạo luôn tạo môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện, an toàn

QUANG MINH FOOD

**CALL
NOW!**

0982 385 489



Quang Minh Food



Quang Minh Food



Quang Minh Food

THỰC ĐƠN PHONG PHÚ, ĐA DẠNG



THỰC ĐƠN TUẦN TRƯỜNG HỌC CẤP 1

Từ ngày 01/09/2025 đến ngày 05/09/2025



	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6
QUANG MINH FOOD	01/09/2025	02/09/2025	03/09/2025	04/09/2025	05/09/2025
MÓN CHÍNH	THỊT KHO BẮP HẠT	ĐÙI GÀ CHIÊN NƯỚC MẮM	XÍU MẠI SỐT CÀ CHUA	BÒ SỐT KHOAI TÂY	THỊT KHO TRỨNG CÚT
MÓN XÀO	Cải thảo xào tỏi	Dưa leo xào	Su su cà rốt xào	Già hẹ xào	Rau muống xào tỏi
MÓN CANH	Bí đỏ nấu thịt	Cải ngọt nấu thịt	Canh chua thập cẩm	Canh soup thịt băm	Bắp cải nấu thịt
TRÁNG MIỆNG	Bánh gạo	Dưa hấu	Rau câu	Chuối cau	Bánh daisy
ĂN XE	Bánh choco mực dâu	Cháo nấu thịt băm	Bánh mì nhân dưa	Bánh bao hấp	Sữa chua cam



THỰC ĐƠN TUẦN TRƯỜNG HỌC CẤP 1

Từ ngày 08/09/2025 đến ngày 12/09/2025



	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6
QUANG MINH FOOD	08/09/2025	09/09/2025	10/09/2025	11/09/2025	12/09/2025
MÓN CHÍNH	SƯỜN NON KHO ĐẬU HŨ	BÒ BẮM SỐT CÀ RỐT	GÀ KHO SẢ	XÍU MẠI SỐT CÀ CHUA	CÁ PHI LÊ CHIÊN GIÒN
MÓN XÀO	Bắp cải xào tỏi	Cải ngọt xào tỏi	Đậu bún xào	Củ sắn xào	Bầu xào tỏi
MÓN CANH	Bí xanh nấu thịt	Đu đủ nấu thịt	Bầu nấu thịt	Cải thảo nấu thịt	Rau dền nấu thịt
TRÁNG MIỆNG	Táo	Bánh tipó	Bánh gạo	Chuối sứ	Bánh popit
ĂN XE	Remix sữa bắp	Bún mọc	Bánh mì chà bông	Bánh Flan	Sữa tươi 110 ml



THỰC ĐƠN TUẦN TRƯỜNG HỌC CẤP 1

Từ ngày 15/09/2025 đến ngày 19/09/2025



QUANG MINH FOOD

THỨ 2

15/09/2025

THỨ 3

16/09/2025

THỨ 4

17/09/2025

THỨ 5

18/09/2025

THỨ 6

19/09/2025

MÓN CHÍNH

THỊT KHO TIÊU

BÒ BẮM KHO DƯA
LEO

CÓT LÉCH RAM
MẶN

ĐẬU HŨ NHỒI THỊT
SỐT CÀ CHUA

CHẢ MỰC RIM MẶN

MÓN XÀO

Su su cà rốt xào

Rau muống xào tỏi

Cải thảo xào

Bí xanh xào tỏi

Giá hẹ xào

MÓN CANH

Mùng toi nấu thịt

Canh soup nấu thịt

Bí xanh nấu thịt

Rau ngọt nấu thịt

Cải ngọt nấu thịt

TRÁNG MIỆNG

Dưa hấu

Bánh daisy

Yoaurt bịch

Chuối cau

Rau câu

ĂN XÉ



THỰC ĐƠN TUẦN TRƯỜNG HỌC CẤP 1

Từ ngày 22/09/2025 đến ngày 26/09/2025

QUANG MINH FOOD

THỨ 2

22/09/2025

THỨ 3

23/09/2025

THỨ 4

24/09/2025

THỨ 5

25/09/2025

THỨ 6

26/09/2025

MÓN CHÍNH

CÁ PHI LÊ CHIÊN
SỐT CÀ CHUA

GÀ KHO SẢ

TRỨNG CHIÊN THỊT
BẮM

THỊT KHO ĐẬU HŨ

BÒ BẮM SỐT KHOAI
TÂY

MÓN XÀO

Cải thảo xào tỏi

Dưa leo xào

Su su cà rốt xào

Giá hẹ xào

Rau muống xào tỏi

MÓN CANH

Bí đỏ nấu thịt

Cải ngọt nấu thịt

Canh chua thập cẩm

Canh soup thịt băm

Bắp cải nấu thịt

TRÁNG MIỆNG

Yoaurt bịch

Chôm chôm

Bánh gạo

Chuối cau

Rau câu

ĂN XÉ

Bánh Flan

Bún bò

Bánh mì chả bông

Remix trái cây

Sữa chua cam





THỰC ĐƠN TUẦN TRƯỜNG HỌC CẤP 2

Từ ngày 01/09/2025 đến ngày 05/09/2025

	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6
QUANG MINH FOOD	01/09/2025	02/09/2025	03/09/2025	04/09/2025	05/09/2025
MÓN CHÍNH	THỊT KHO BẮP HẠT	ĐÙI GÀ CHIÊN NƯỚC MẮM	XÍU MẠI SỐT CÀ CHUA	BÒ XÀO HÀNH TÂY	THỊT KHO TRỨNG CÚT
MÓN XÀO	Cải thảo xào tỏi	Dưa leo xào	Su su cà rốt xào	Giá hẹ xào	Rau muống xào tỏi
MÓN CANH	Bí đỏ nấu thịt	Cải ngọt nấu thịt	Canh chua thập cẩm	Canh soup thịt băm	Bắp cải nấu thịt
TRÁNG MIỆNG	Bánh gạo	Dưa hấu	Rau câu	Chuối cau	Bánh daisy



THỰC ĐƠN TUẦN TRƯỜNG HỌC CẤP 2

Từ ngày 08/09/2025 đến ngày 12/09/2025

	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6
QUANG MINH FOOD	08/09/2025	09/09/2025	10/09/2025	11/09/2025	12/09/2025
MÓN CHÍNH	SƯỜN NON KHO ĐẬU HŨ	TÔM RIM THỊT	GÀ KHO SẢ	XÍU MẠI SỐT CÀ CHUA	CÁ PHI LÊ CHIÊN GIÒN
MÓN XÀO	Bắp cải xào tỏi	Cải ngọt xào tỏi	Đậu bún xào	Cù sắn xào	Bầu xào tỏi
MÓN CANH	Bí xanh nấu thịt	Đu đủ nấu thịt	Bầu nấu thịt	Cải thảo nấu thịt	Rau dền nấu thịt
TRÁNG MIỆNG	Táo	Bánh tipo	Bánh gạo	Chuối sứ	Bánh popit



THỰC ĐƠN TUẦN TRƯỜNG HỌC CẤP 2

Từ ngày 15/09/2025 đến ngày 19/09/2025

	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6
QUANG MINH FOOD	15/09/2025	16/09/2025	17/09/2025	18/09/2025	19/09/2025
MÓN CHÍNH	THỊT KHO TIÊU	TRỨNG CHIÊN THỊT BẮM	CÓT LÉCH RAM MẶN	ĐẬU HŨ NHỒI THỊT SỐT CÀ CHUA	CHẢ MỰC RIM MẶN
MÓN XÀO	Su su cà rốt xào	Rau muống xào tỏi	Cải thảo xào	Bí xanh xào tỏi	Giá hẹ xào
MÓN CANH	Mùng tơi nấu thịt	Canh soup nấu thịt	Bí xanh nấu thịt	Rau ngót nấu thịt	Cải ngọt nấu thịt
TRÁNG MIỆNG	Dưa hấu	Bánh daisy	Yoaurt bạch	Chuối cau	Rau câu



THỰC ĐƠN TUẦN TRƯỜNG HỌC CẤP 2

Từ ngày 22/09/2025 đến ngày 26/09/2025

	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6
QUANG MINH FOOD	22/09/2025	23/09/2025	24/09/2025	25/09/2025	26/09/2025
MÓN CHÍNH	CÁ PHI LÊ CHIÊN SỐT CÀ CHUA	GÀ KHO SẢ	TRỨNG CHIÊN THỊT BẮM	THỊT KHO ĐẬU HŨ	BÒ BẮM SỐT KHOAI TÂY
MÓN XÀO	Cải thảo xào tỏi	Dưa leo xào	Su su cà rốt xào	Giá hẹ xào	Rau muống xào tỏi
MÓN CANH	Bí đỏ nấu thịt	Cải ngọt nấu thịt	Canh chua thập cẩm	Canh soup thịt băm	Bắp cải nấu thịt
TRÁNG MIỆNG	Yoaurt bạch	Chôm chôm	Bánh gạo	Chuối cau	Rau câu



QUANGMINHFOOD



III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG:

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: <u>4,67</u> Ml/ml Số lượng Bạch cầu: <u>5,9</u> K/ml Số lượng tiểu cầu: <u>371</u> K/ml b) Sinh hóa máu: Đường máu: <u>/</u> Urê: <u>/</u> Creatinin: <u>/</u> ASAT(GOT): <u>/</u> ALAT (GPT): <u>/</u>	 CHXN. Phạm Thanh Tùng SĐ: 054569/HCM-CCHN
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: <u>/</u> b) Protein: <u>Âm tính</u> c) Khác (nếu có): <u>/</u>	 CHXN. Phạm Thanh Tùng SĐ: 054569/HCM-CCHN
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng): <u>XQ Tim, Phổi: bình thường</u>	 BS. Lê Anh Minh

IV. KẾT LUẬN:

1. Phân loại sức khỏe: I
2. Các bệnh, tật (nếu có): ĐỦ SỨC KHỎE LÀM VIỆC

Học Môn ngày: 14 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

TUQ. GIÁM ĐỐC

TRƯỜNG KHOA KHÁM BỆNH



BSCKI. Lê Thanh Ngân

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

UBND HUYỆN HỌC MÔN

TRUNG TÂM Y TẾ

Số 4411/GKSK-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



1. Họ và tên (chữ in hoa): NGUYỄN MẠNH LINH
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1987 (Tuổi: 38)
4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD: 001 087 045 646
5. Cấp ngày: 30/05/2023 Tại: CLS
6. Chỗ ở hiện tại: 162/C Nguyễn Văn Bảo, Học Môn, T

* Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục: (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe: làm XQ

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☒; b) Có ☐; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh: /

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiểu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngày to	☐	☒

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG:

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: <u>4,26 M/l</u> Số lượng Bạch cầu: <u>11,5 K/l</u> Số lượng tiểu cầu: <u>264 K/l</u> b) Sinh hóa máu: Đường máu: <u>/</u> Urê: <u>/</u> Creatinin: <u>/</u> ASAT(GOT): <u>/</u> ALAT (GPT): <u>/</u>	 CNXX/Phạm Anh S6: 059079/HCM-CC
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: <u>Am Tsinh</u> b) Protein: <u>+/-</u> c) Khác (nếu có): <u>S.G: ≥ 1,030; LEU: 1+</u>	 CNXX/Phạm Anh Thái S6: 059079/HCM-CC
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng): XQ Tim, Phổi: bình thường	 BS. Lê Anh Minh

IV. KẾT LUẬN:

1. Phân loại sức khỏe: II (mất)
2. Các bệnh, tật (nếu có): ĐỦ SỨC KHỎE LÀM VIỆC

Hà Hôn ngày 12 tháng 2 năm 2025

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

TUQ. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA KHÁM BỆNH



BS. Lê Thanh Ngân

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ DƯỚI 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

UBND HUYỆN HÓC MÔN

TRUNG TÂM Y TẾ

Số: 36/AN/GKSK-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



1. Họ và tên (chữ in hoa): TRẦN THỊ THANH DUNG
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
3. Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1989 (Tuổi: 36)
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/định danh CD: 019189 016462
5. Cấp ngày: 22/12/2021 Tại: Quê con trường, Quê cảnh sát
6. Ở hiện tại: 3218, ấp 1, nguyễn văn biền, hóc môn

* Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe: Công ty yêu cầu

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

- a) Không ☒ b) Có ☐ Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiểu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngày to	☐	☒

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG:

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: <u>4,31 Mld</u> Số lượng Bạch cầu: <u>6,1 Kld</u> Số lượng tiểu cầu: <u>153 Kld</u> b) Sinh hóa máu: Đường máu: <u>/</u> Urê: <u>/</u> Creatinin: <u>/</u> ASAT(GOT): <u>/</u> ALAT (GPT): <u>/</u>	 BSCKI Phạm Thanh Tôn SĐ: 054569/HCM-CCHN
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: <u>/ Âm tính</u> b) Protein: <u>/</u> c) Khác (nếu có): <u>/</u>	 BSCKI Phạm Thanh Tôn SĐ: 054569/HCM-CCHN
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng): <u>XQ Tim, Phổi: bình thường</u>	 BS Lê Anh Minh

IV. KẾT LUẬN:

1. Phân loại sức khỏe: I
2. Các bệnh, tật (nếu có): ĐỦ SỨC KHỎE LÀM VIỆC

Nec' MGS ngày 23 tháng 09 năm 2024

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

TUQ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KHÁM BỆNH



BSCKI Tô Thanh Ngân

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

UBND HUYỆN HÓC MÔN

TRUNG TÂM Y TẾ

Số 1937/GKSK-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



1. Họ và tên (chữ in hoa): HUỖNH THỊ MỘNG TRINH
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
3. Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1975 (Tuổi: 50)
4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/dịnh danh CD: 029125020260
5. Cấp ngày 10/1/2021 Tại: Hóc Môn
6. Chỗ ở hiện tại: 29/3E Ấp Tân Hòa Xã Tân Hiệp Hóc Môn

* Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe: ATTP

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☒; b) Có ☐; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh: /

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/dang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngưng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngày to	☐	☒

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: 1105 H/L Số lượng Bạch cầu: 7.83 L/H Số lượng tiểu cầu: 380 H/L b) Sinh hóa máu: Đường máu: Urê: Creatinin: ASAT(GOT): ALAT (GPT):	 CKXN. Trần Thị Thoa
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: b) Protein: c) Khác (nếu có):	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng) 	 BS CKI. ĐỖ DUY DŨNG

IV. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe: II Rộng - Tiền căn mổ ruột thừa2. Các bệnh, tật (nếu có): Thiếu máu nhẹ

ĐIỀU KIỆN SỨC KHỎE
VỀ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

ngày 09 tháng 09 năm 2024

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BS CKI. NGUYỄN QUỐC KHÁNH

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023
 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
 BỆNH VIỆN ĐA KHOA
 KHU VỰC HÓC MÔN

Số: 3417/2024/GKSK-BVHM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



1. Họ và tên (viết chữ in hoa): HOANG THI NGUYEN DUNG
 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
 3. Sinh: Ngày 22 tháng 4 năm 1982 (Tuổi:)
 4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/định danh CID: 09192011636
 5. Cấp ngày 12/1/2022 Tại: Lực lượng Cảnh sát QLTT-XH
 6. Chỗ ở hiện tại: 142/16 Ấp Nguyễn Văn Yên, Đường
 Nguyễn Văn Sơn - Huyện Hóc Môn - TP HCM
 * Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có sổ định danh công dân đã thực
 hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục
 (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân
 7. Lý do khám sức khỏe: KHÁM THEO XÁC ĐỊNH

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường,
 lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☐ b) Có ☐; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

STT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm gần	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☒	☐	13	Bệnh tim thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính giác	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☒	☐
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngưng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngày to	☐	☒

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sĩ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: 9,54 H/L Số lượng Bạch cầu: 10,83 H/L Số lượng tiểu cầu: 255 H/L b) Sinh hóa máu: Đường máu: Ure: Creatinin: ASAT(GOT): ALAT (GPT):	 BS. PHAN THỊ HOA
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: b) Protein: c) Khác (nếu có):	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng) 	 BS. DO DUY DONG

IV. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe: I

2. Các bệnh, tật (nếu có):

**YÊU CẦU KIỂM SỨC KHỎE
VỀ SỰ AN TOÀN THỰC PHẨM**

ngày 13 tháng 09 năm 2024

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



BS CKI. NGÔ QUỐC KHÁNH

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC HỒ MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3606/0001/GSK-BVHM

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



Họ và tên (viết chữ in hoa): The' Khanh

Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒

Sinh: Ngày 1 tháng 3 năm 2004 (Tuổi: 21)

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/định danh CD: 029304006472

Cấp ngày: 14/09/2022 Tại: CTCCS - 01-HC-VTXH

6. Chẩn đoán tại: Đáp: 1. Nguyễn Văn Bền, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn
Đáp: 2. Nguyễn Văn Bền, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn

* Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe: The' Khanh

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☐ b) Có ☐ ; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh: _____

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

STT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính giác	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngưng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngày to	☐	☒

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: 4,33 Nymph Số lượng Bạch cầu: 11,25 Kip Số lượng tiểu cầu: 226 Kip b) Sinh hóa máu: Đường máu: Urê: Creatinin: ASAT(GOT): ALAT (GPT):	 CHXN Trần Thị Hoa
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: b) Protein: c) Khác (nếu có):	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng) 	 BS CKI Đỗ Duy Dũng

IV. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe: III Thuận lợi

2. Các bệnh, tật (nếu có): TƯ

ĐU ĐU KIẾN SỨC KHỎE
VỀ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

ngày 30 tháng 08 năm 2024

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BS CKI Lê Đức Cường

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC HỒC MÔN

Số: 3360/2024 /GKSK-BVHM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY KHÁM SỨC KHỎE

1. Họ và tên (viết chữ in hoa): TRẦN THỊ HƯƠNG

2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒

3. Sinh: Ngày 01 tháng 01 năm 1989 (Tuổi: 37)

4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/định danh CD: 08A189009724

5. Cấp ngày 10/01/2024 Tại Cục Cảnh sát Cảnh sát QLHC về TTXH

6. Chỗ ở hiện tại: Ng/12, khu phố 3, thị trấn Hòa Tân, huyện Trảng Bàng

* Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe: Đàm thoại đơn

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☐ b) Có ☐ ; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

STT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính giác	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngưng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngày to	☐	☒

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: Số lượng Bạch cầu: Số lượng tiểu cầu: b) Sinh hóa máu: Đường máu: Urê: Creatinin: ASAT(GOT): ALAT (GPT):	
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: b) Protein: c) Khác (nếu có):	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng):	

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
 TTYT TP THUẬN AN
 Số 5000/GKSK-TTYTTA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN



1. Họ và tên (viết chữ in hoa): NGUYỄN VĂN TRUNG
 2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
 3. Sinh: Ngày 2 tháng 2 năm 2005
 4. Số CCCD/Hộ chiếu/định danh CD: 091805007097
 5. Cấp ngày: 18/8/2023 Tại: cục Cảnh sát
 6. Chỗ ở hiện tại: ngõ 39 KĐT Việt Nam
 7. Ký do khám sức khỏe: Đi làm

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:
 Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:
 a) Không ☐ b) Có ☐ ; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:
 2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☐	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☐
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☐	13	Bệnh tâm thần	☐	☐
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☐
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính giác	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☐
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☐	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☐
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☐	17	Rối loạn giấc ngủ, ngưng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	☐	☐
7	Tăng huyết áp	☐	☐	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	☐	☐
8	Khó thở	☐	☐	19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	☐	☐
9	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	☐	☐	20	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	☐	☐
10	Bệnh thận, lọc máu	☐	☐	21	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	☐	☐
11	Nghiện rượu, bia	☐	☐	22	Bệnh khác (ghi rõ)	☐	☐

IV. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe: Sức Khỏe Tốt
 2. Các bệnh, tật (nếu có):

Thuận An, ngày 26 tháng 8 năm 2024
 NGƯỜI KẾT LUẬN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Trung

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG:

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: 4.86 / ml Số lượng Bạch cầu: 10,1 / ml Số lượng tiểu cầu: 223 / ml b) Sinh hóa máu: Đường máu: / Urê: / Creatinin: / ASAT(GOT): / ALAT (GPT): / 2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: / b) Protein: / c) Khác (nếu có): / 3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng): XQ Tim, Phổi: bình thường	NNN. Phạm Thanh Tùng SĐ: 054569/HCM-CCBN NNN. Phạm Thanh Tùng SĐ: 054569/HCM-CCBN NNN. Phạm Thanh Tùng SĐ: 054569/HCM-CCBN

IV. KẾT LUẬN:

1. Phân loại sức khỏe: I
2. Các bệnh, tật (nếu có): ĐỦ SỨC KHỎE LÀM VIỆC

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI KẾT LUẬN
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

PHÓ GIÁM ĐỐC



MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

UBND HUYỆN HỌC MÔN
TRUNG TÂM Y TẾ
Số 104 /GKSK-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



1. Họ và tên (chữ in hoa): PHAN-NGOC Thuy
 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
 3. Sinh Ngày 26 tháng 01 năm 1983 (Tuổi: 42 Tuổi)
 4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/định danh CD: 07918300430
 5. cấp ngày 24/01/2024 Tại: Cục Cảnh sát Hồ sơ
 6. Chỗ ở hiện tại: 47 D. An 4 xã Xuân Đài Sơn

* Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có sổ định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe: đi làm

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☐; b) Có ☐; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh: /

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngày to	☐	☒

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: 4,50 M/L Số lượng Bạch cầu: 6,46 K/L Số lượng tiểu cầu: 206 K/L b) Sinh hóa máu: Đường máu: Urê: Creatinin: ASAT(GOT): ALAT (GPT):	 BS CKI Trần Thị Thoa
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: b) Protein: c) Khác (nếu có):	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng)	 BS CKI Đỗ Duy Dũng

IV. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe: Khỏe
2. Các bệnh, tật (nếu có): Không

**ĐỒ DÙNG KIỂM SỨC KHỎE
VỀ SỰ AN TOÀN THỰC PHẨM**

ngày 10 tháng 08 năm 2024

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BS CKI Lê Đức Cường

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC HỌC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 327/12024/GKSK-BVHM

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



1. Họ và tên (viết chữ in hoa): VỞ THỊ THÚY DIỄM
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
3. Sinh: Ngày 17 tháng 10 năm 1971 (Tuổi: 53)
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/định danh công dân: 089171000109
5. Cấp ngày: 22/12/2021 Tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH
6. Chỗ ở hiện tại: 6/4 D. Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 5, TP. HCM
7. Lý do khám sức khỏe: Khám định kỳ
- * Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☒ b) Có ☐; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/dang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

STT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tim thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính giác	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiểu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngủ to	☐	☒

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG:

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: <u>5,13</u> <u>trên</u> Số lượng Bạch cầu: <u>7,5</u> <u>trên</u> Số lượng tiểu cầu: <u>303</u> <u>trên</u> b) Sinh hóa máu: Đường máu: <u>/</u> Urê: <u>/</u> Creatinin: <u>/</u> ASAT(GOT): <u>/</u> ALAT (GPT): <u>/</u>	 CNXN. Phạm Thanh Tông 36-054569/HCM-CCN
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: <u>/</u> Âm tính b) Protein: <u>/</u> c) Khác (nếu có): <u>SG 2,1,030; LEU 2+</u>	 CNXN. Phạm Thanh Tông 36-054569/HCM-CCN
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng): <u>XQ Tim, Phổi: bình thường</u>	 BS Phan Thanh Tông

IV. KẾT LUẬN:

1. Phân loại sức khỏe: III (T)

2. Các bệnh, tật (nếu có): ĐỦ SỨC KHỎE LÀM VIỆC

Hết hạn ngày 24 tháng 9 năm 2024
 NGƯỜI KẾT LUẬN
 (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

TUQ. GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG KHOA KHÁM BỆNH

 BS CKI Lê Thanh Ngân

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

UBND HUYỆN HỌC MÔN

TRUNG TÂM Y TẾ

Số: 1083/GKSK-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



1. Họ và tên (chữ in hoa): HUYNH VĂN CÂN
 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
 3. Sinh ngày 12 tháng 05 năm 1977 Tuổi: 47
 4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/dịnh danh CD: 07907702018
 5. Cấp ngày 25/07/2022 tại: Công An TP HCM
 6. Chỗ ở hiện tại: 37/3E Ấp Tam Đông xã Thới Tam Thôn H.

* Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có sổ định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe: Suất ăn công nghiệp

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☒ b) Có ☐; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngưng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngày to	☐	☒